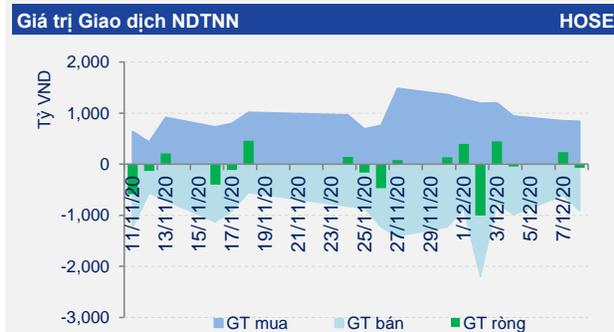
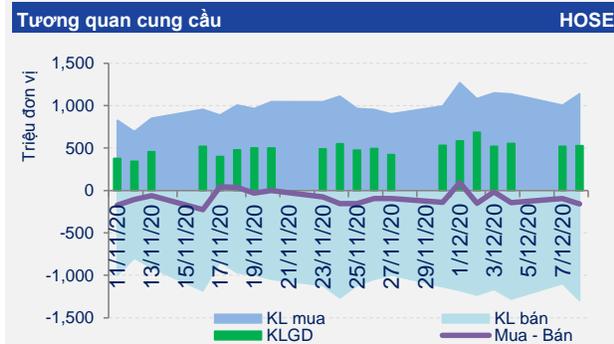


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 8/12/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,029.26	156.61
% Thay đổi	↓ -0.07%	↑ 1.56%
KLGD (CP)	527,667,121	84,469,957
GTGD (tỷ đồng)	10,517.93	1,150.17
Tổng cung (CP)	1,297,137,160	128,095,600
Tổng cầu (CP)	1,139,791,970	121,020,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	30,713,450	1,377,182
KL mua (CP)	29,775,660	377,518
GTmua (tỷ đồng)	839.17	11.81
GT bán (tỷ đồng)	909.53	16.13
GT ròng (tỷ đồng)	(70.36)	(4.32)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.83%	12.6	2.1	1.6%
Công nghiệp	↓ -0.02%	15.4	2.6	13.8%
Dầu khí	↓ -1.18%	-	1.8	2.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.23%	-	4.3	2.6%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.12%	13.6	2.5	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.45%	17.6	4.9	10.6%
Ngân hàng	↑ 0.17%	9.3	2.2	20.9%
Nguyên vật liệu	↑ 0.45%	17.6	2.0	18.6%
Tài chính	↓ -0.02%	16.4	2.7	25.3%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.17%	14.6	2.4	3.4%
VN - Index	↓ -0.07%	16.6	2.9	
HNX - Index	↑ 1.56%	11.8	1.7	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản tăng nhẹ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,72 điểm (-0,07%) xuống 1.029,26 điểm; HNX-Index tăng 2,41 điểm (+1,56%) lên 156,61 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 11.668 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 612 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 875 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng nhẹ về tích cực với 354 mã tăng, 120 mã tham chiếu, 316 mã giảm. Thị trường khá giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau và cuối cùng chỉ số VN-Index đã kết phiên trong sắc đỏ nhẹ. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa mạnh với bên tăng giá là các cổ phiếu như MBB (+2,2%), BVH (+2,9%), SSI (+6,6%), HPG (+0,5%), VPB (+0,9%), HDB (+1,6%), VIB (+1,6%), STB (+1,9%)... và bên giảm giá là các mã như VIC (-0,8%), VNM (-0,7%), BID (-0,7%), VHM (-0,4%), BCM (-2,2%), CTG (-0,6%), PLX (-1,2%), SAB (-0,5%), MSN (-0,6%)... Nhóm cổ phiếu chứng khoán là điểm sáng khi thu hút được dòng tiền và đồng loạt tăng mạnh, có thể kể đến như HCM (+6,9%), SSI (+6,6%), SHS (+4%), ART (+4%), VIX (+1,1%), VND (+4,2%), AGR (+6,9%), VCI (+2,1%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản tăng nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực chốt lời đã xuất hiện rõ hơn trong phiên hôm nay, tuy nhiên lực cầu đối ứng vẫn là tương đối tốt. Trên biểu đồ kỹ thuật, VN-Index hiện kết phiên ngay dưới ngưỡng kháng cự 1.030 (đỉnh tháng 10/2018 và tháng 11/2019) nên áp lực chốt lời có thể sẽ tiếp tục trong phiên tiếp theo và khả năng điều chỉnh trở lại có thể xảy ra với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.000 điểm và xa hơn quanh 995 điểm (MA20). Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 12 phân kỳ so với chỉ số cơ sở VN30 khi giảm trong phiên hôm nay, qua đó chuyển basis dương xuống basis âm 0,61 điểm cho thấy các nhà giao dịch đã thận trọng hơn về xu hướng hiện tại. Khối ngoại quay trở lại bán ròng với khoảng 80 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm tiêu cực. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 9/12, VN-Index có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh trước áp lực chốt lời quanh ngưỡng kháng cự 1030 điểm (đỉnh tháng 10/2018 và tháng 11/2019). Nhà đầu tư có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể bán ra chốt lời quanh ngưỡng kháng cự 1.030 điểm. Nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt cao hạn chế mua đuổi và có thể canh những nhịp điều chỉnh về quanh ngưỡng 1.000 điểm (nếu có) để tham gia trở lại.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **8/12/2020**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên tại 1.032,58 điểm và mức thấp nhất trong phiên tại 1.025,63 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 0,72 điểm (-0,07%) xuống 1.029,26 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 800 đồng, VNM giảm 800 đồng, BID giảm 300 đồng. Ở chiều ngược lại, MBB tăng 450 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến khi hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 156,9 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 2,41 điểm (+1,56%) lên 156,61 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: THD tăng 3.500 đồng, SHB tăng 400 đồng, SHS tăng 600 đồng. Ở chiều ngược lại, NVB giảm 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 69,2 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 3,2 triệu cổ phiếu. GEX là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 33,5 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là GMD với 33,6 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, GAS là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 32,1 tỷ đồng tương ứng với 372 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 11,5 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 6 tỷ đồng tương ứng với 393 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là NST với 3,1 tỷ đồng tương ứng với 446 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NTP là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 182 triệu đồng tương ứng với 4,9 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Hà Nội cần hơn 482.000 tỷ đồng đầu tư công trung hạn 5 năm

Nhu cầu vốn cho kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Hà Nội là khoảng 482.780 tỷ đồng, trong đó nhu cầu vốn cấp thành phố chiếm hơn 72%. Thành phố đặt mục tiêu GRDP bình quân đầu người đạt 8.300-8.500 USD vào 2025.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên ngay dưới ngưỡng 1.030 điểm, thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 501 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 995 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 960 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 865 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 9/12, VN-Index có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh trước áp lực chốt lời quanh ngưỡng kháng cự 1030 điểm (đỉnh tháng 10/2018 và tháng 11/2019).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ sáu liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng tâm lý 150 điểm, thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 72 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 148,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 142 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 120,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 9/12, HNX-Index có thể sẽ điều chỉnh trở lại với ngưỡng hỗ trợ tâm lý gần nhất quanh 150 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

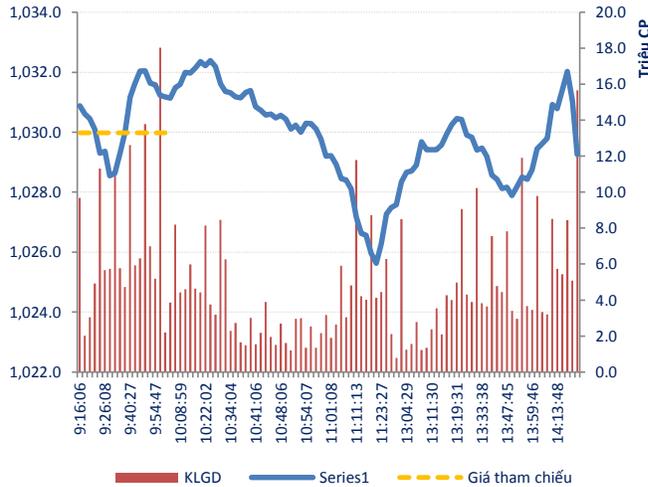
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 54,9 - 55,5 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 200.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 200.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 7 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 8/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.144 VND/USD, tăng 7 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

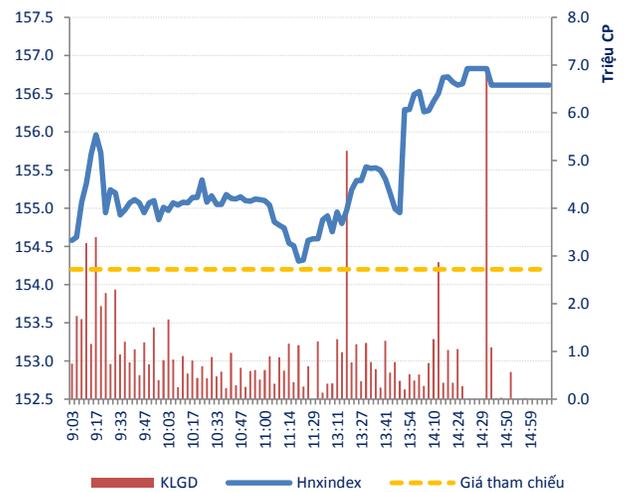
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 2,2 USD/ounce tương ứng với 0,12% lên 1.868,2 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,019 điểm tương ứng 0,02% lên 90,808 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2125 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3348 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 104,06 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,05 USD tương ứng 0,11% lên 45,8 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 7/12, chỉ số Dow Jones giảm 148,47 điểm tương ứng 0,49% xuống 30.069,79 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 55,71 điểm tương ứng 0,45% lên 12.519,95 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 7,16 điểm tương ứng 0,19% xuống 3.691,96 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

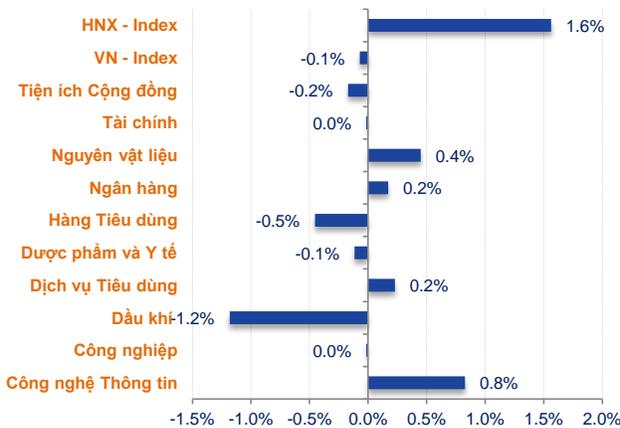
KLGD và VN-Index trong phiên



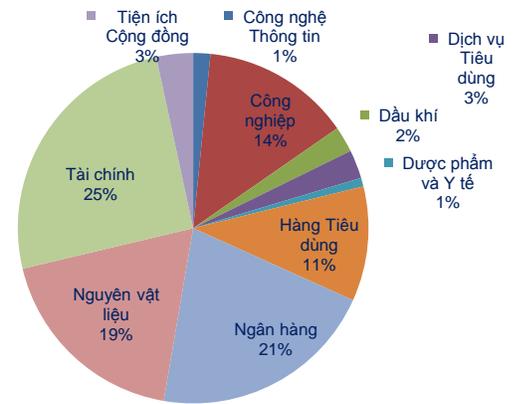
KLGD và HNX-Index trong phiên



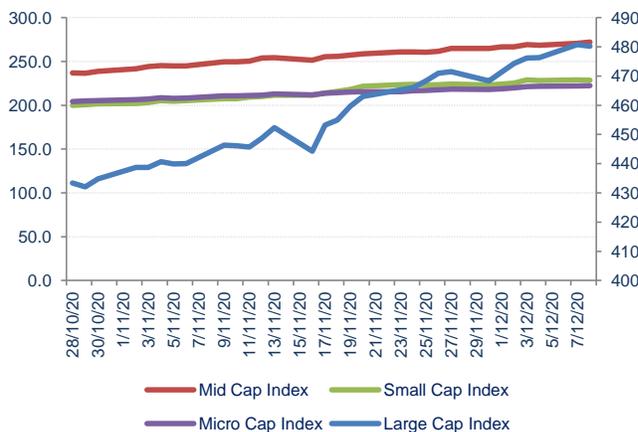
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



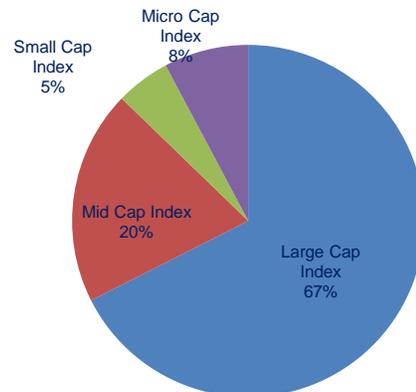
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFVND	5,165,010	GEX	1,690,670
2	HSG	1,426,760	POW	1,272,180
3	LPB	874,590	PAN	1,223,040
4	HBC	832,890	GMD	1,149,170
5	KDH	747,720	DRC	888,520

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCS	83,900	NST	445,800
2	SD5	24,100	PVS	393,000
3	PVC	11,500	BVS	122,500
4	IDV	10,200	SHS	60,200
5	SZB	9,000	NRC	34,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HCM	24.80	26.50	↑ 6.85%	22,175,480
HPG	38.20	38.40	↑ 0.52%	20,824,350
STB	15.55	15.85	↑ 1.93%	19,849,710
MBB	20.90	21.35	↑ 2.15%	19,076,560
ITA	5.46	5.53	↑ 1.28%	17,037,900

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	17.10	17.50	↑ 2.34%	23,766,596
PVS	15.50	15.30	↓ -1.29%	6,857,639
SHS	14.90	15.50	↑ 4.03%	5,003,949
NVB	8.40	8.20	↓ -2.38%	4,696,963
ART	2.50	2.60	↑ 4.00%	3,786,931

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L10	14.30	15.30	1.00	↑ 6.99%
JVC	4.46	4.77	0.31	↑ 6.95%
BBC	50.40	53.90	3.50	↑ 6.94%
PAN	21.00	22.45	1.45	↑ 6.90%
AGR	6.52	6.97	0.45	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FID	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
VIG	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
PSE	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
THD	35.00	38.50	3.50	↑ 10.00%
VCC	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDG	2.67	2.49	-0.18	↓ -6.74%
VPS	14.90	13.90	-1.00	↓ -6.71%
POM	12.70	11.85	-0.85	↓ -6.69%
HPX	30.00	28.10	-1.90	↓ -6.33%
SVI	80.00	75.10	-4.90	↓ -6.13%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
CAN	28.30	25.50	-2.80	↓ -9.89%
POT	18.30	16.50	-1.80	↓ -9.84%
L61	9.20	8.30	-0.90	↓ -9.78%
SFN	21.50	19.40	-2.10	↓ -9.77%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HCM	22,175,480	11.9%	1,705	14.5	1.7
HPG	20,824,350	3250.0%	3,235	11.8	2.3
STB	19,849,710	8.6%	1,318	11.8	1.0
MBB	19,076,560	18.4%	2,994	7.0	1.2
ITA	17,037,900	1.9%	216	25.2	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	23,766,596	12.9%	1,702	10.0	1.3
PVS	6,857,639	5.1%	1,373	11.3	0.6
SHS	5,003,949	15.8%	2,130	7.0	1.1
NVB	4,696,963	1.1%	111	75.5	0.8
ART	3,786,931	4.8%	551	4.5	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
L10	↑ 7.0%	7.2%	1,786	8.0	0.6
JVC	↑ 7.0%	-0.4%	(20)	-	0.9
BBC	↑ 6.9%	10.7%	6,968	7.2	0.7
PAN	↑ 6.9%	3.0%	858	24.5	0.7
AGR	↑ 6.9%	5.2%	484	13.5	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	↑ 11.1%	0.0%	0	4,800.3	0.1
VIG	↑ 11.1%	-0.8%	(43)	-	0.2
PSE	↑ 10.0%	5.8%	732	9.6	0.5
THD	↑ 10.0%	13.5%	243	144.1	3.4
VCC	↑ 10.0%	6.0%	759	13.2	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	5,165,010	N/A	N/A	N/A	N/A
HSG	1,426,760	19.0%	2,589	7.6	1.3
LPB	874,590	12.8%	1,568	7.5	0.9
HBC	832,890	6.8%	1,184	12.1	0.8
KDH	747,720	15.2%	2,084	13.1	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCS	83,900	39.0%	8,573	9.2	3.3
SD5	24,100	5.4%	981	7.0	0.4
PVC	11,500	0.9%	159	40.9	0.4
IDV	10,200	53.7%	11,647	4.9	2.3
SZB	9,000	20.1%	3,560	10.1	2.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	357,861	7.0%	2,509	42.2	2.9
VCB	345,296	19.4%	4,631	20.1	3.7
VHM	278,622	30.6%	6,762	12.5	3.5
VNM	229,861	35.3%	5,320	20.7	7.3
BID	172,947	10.7%	2,133	20.2	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	30,016	12.9%	1,702	10.0	1.3
VCG	17,889	20.2%	3,660	11.1	2.0
THD	12,250	13.5%	243	144.1	3.4
VCS	12,183	39.0%	8,573	9.2	3.3
IDC	9,990	7.1%	1,010	33.0	2.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HAP	2.44	1.9%	240	25.0	0.5
TNI	2.20	0.6%	73	40.8	0.3
DAH	1.93	-1.9%	(205)	-	0.4
ELC	1.87	5.3%	868	8.7	0.5
ATG	1.68	-8.6%	(796)	-	0.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	2.46	-17.1%	(1,683)	-	0.2
CTP	2.45	10.0%	1,238	2.7	0.3
NSH	2.34	0.8%	88	48.9	0.4
HUT	2.27	-1.7%	(205)	-	0.2
HKB	2.18	-2.2%	(152)	-	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
